

Số: 66/2021/QĐST-DS

Đ. H, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST – DS ngày 18/5/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th. T; Địa chỉ: Số 266-268 N. K. Kh. Ngh, phường 8, quận 3, thành phố H. Ch. M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thế Th, Chức vụ: Phó phòng phụ trách phòng giao dịch Đ. H, thuộc Chi nhánh K. T - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T; Địa chỉ: Số 297 Hùng V, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn K. G, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T; chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Vũ H, huyện K. X, tỉnh Th. B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951;
- Chị Nguyễn Đoàn Anh Th, sinh năm 2003;
- Cháu Nguyễn Công V, sinh năm 2008;
- Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2011;

- Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 2018.

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Vũ H, huyện K. X, tỉnh Th. B.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Công V; Nguyễn Ngọc Bảo A; Nguyễn Thị Trà M: Bà Đoàn Thị H (là mẹ ruột).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đoàn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ch; chị Nguyễn Đoàn Anh Th: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1959; Địa chỉ: TDP8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T số tiền là **544.134.768** (*Năm trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi bốn ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc là 450.000.000 đồng, tiền lãi là 94.134.768 đ (Trong đó, lãi trong hạn là 3.754.110 đồng; lãi quá hạn là 89.904.452 đồng; lãi trong hạn quá hạn là 476.206 đồng). Bà Đoàn Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1909200439 ký ngày 02/4/2019 mà hai bên đã ký kết từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Đoàn Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 388/2019/HĐTC ngày 03/4/2019 để thu hồi nợ là tài sản sau: Đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 9.251 m² đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 07 thuộc thôn K. G, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 509327 cấp ngày 31/3/2004 cho hộ ông bà Nguyễn Văn V.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Thị H phải chịu số tiền **12.882.695** đồng (*Mười hai triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm chín mươi năm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T số tiền **12.578.173** đồng (*Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn, một trăm bảy mươi ba đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005307 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Áp dụng Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc bà Đoàn Thị H phải chịu số tiền là **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*) và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N